|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐẢNG BỘ HUYỆN GIỒNG TRÔM**ĐẢNG ỦY XÃ MỸ THẠNH****\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Mỹ Thạnh, ngày 17 tháng 02 năm 2017* |
| Số 03-QĐ/ĐU |  |  |

**QUY ĐỊNH**

**về việc giải quyết tố cáo đảng viên**

**là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý**

 - Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

 - Căn cứ Luật Tố cáo năm 2011;

 - Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 27/6/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) thi hành Chương VII và Chương VIII, Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, khóa XII, nhiệm kỳ 2015-2020;

 - Căn cứ Quy định số 02-QĐ/HU ngày 15/11/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Huyện ủy quản lý;

 Đảng ủy quy định về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

 Quy định này xác định cơ quan, đối tượng, nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

 **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

 Trong quy dịnh này, các từ hoặc cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

 1- *Tố cáo trong Đảng* là việc đảng viên, công dân báo cáo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có trách nhiệm biết về hành vi của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật Nhà nước; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân.

 2- *Đơn tố cáo* là văn bản do đảng viên, công dân viết và ký tên hay điểm chỉ hoặc văn bản, băng, đĩa ghi âm, ghi hình được ghi lại khi đảng viên, công dân trực tiếp phản ánh với tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có trách nhiệm về hành vi của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là vi phạm, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; nội dung tố cáo, họ, tên, địa chỉ, chữ ký hoặc điểm chỉ của người tố cáo; những nội dung đảng viên hoặc công dân xác định đó là nội dung tố cáo.

 3- Các trường hợp không phải là tố cáo: Khi cơ quan, tổ chức cung cấp các thông tin, báo cáo cho tổ chức đảng hoặc đảng viên; khi đảng viên báo cáo tổ chức đảng những thông tin, dư luận nhưng chưa được kiểm chứng; khi đảng viên, cấp ủy viên phát biểu trong hội nghị cấp ủy, chi ủy, tổ chức đảng, chi bộ phản ánh những thông tin liên quan đến khuyết điểm, sai phạm của đảng viên nhưng không yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm ghi âm, ghi hình hoặc ghi lại thành văn bản có chữ ký xác nhận hoặc điểm chỉ của người phát biểu.

 4- Giải quyết tố cáo trong Đảng là việc tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành xem xét giải quyết theo đúng quy định của Đảng về nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thủ tục, thẩm quyền để có cơ sở kết luận, làm rõ đúng, sai, có hay không có khuyết điểm, vi phạm đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo.

 **Điều 3. Cơ quan giải quyết tố cáo và đảng viên bị tố cáo**

 1. Cơ quan giải quyết tố cáo

 - Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

 - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; các tổ chức Đảng ủy giao giải quyết, chủ trì phối hợp giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết tố cáo đối với đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý.

 2. Đảng viên bị tố cáo phải giải quyết: Là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý theo quy định của Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ.

 **Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tố cáo**

 1- Việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý phải đúng nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm, kịp thời, chính xác, khách quan, theo quy định của Đảng; bảo đảm an toàn, bí mật cho người tố cáo (trừ trường hợp người tố cáo tự công khai danh tính của mình); bảo vệ uy tín, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của đảng viên bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

 2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì giải quyết hoặc phối hợp giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

 3- Tổ chức đảng nhận được tố cáo phải phân loại đơn tố cáo; giải quyết các trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc chủ trì phối hợp với tổ chức Đảng có thẩm quyền để giải quyết; chuyển đơn hoặc trích nội dung tố cáo có liên quan để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết. Chậm nhất 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, phản ánh trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến, tổ chức đảng có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết, kết luận và xử lý đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này.

 Những đơn tố cáo không có cơ sở, điều kiện để giải quyết thì phải thông báo cho người tố cáo biết lý do để chấm dứt việc tiếp tục tố cáo. Trường hợp hết thời hạn mà chưa giải quyết xong thì được gia hạn, nhưng không quá 30 ngày làm việc, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo biết. Sau khi giải quyết xong, phải thông báo cho người tố cáo biết kết quả giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp.

 Tổ chức đảng và đảng viên nhận được tố cáo phải hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước; trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc gia lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

 Giữ bí mật thông tin tố cáo hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp để giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo.

 4- Đơn tố cáo phải giải quyết: Là đơn được xác định có tên của đảng viên, công dân gửi tổ chức đảng có trách nhiệm giải quyết nội dung phản ánh cụ thể họ, tên, địa chỉ, nội dung tố cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý mà người tố cáo cho rằng có dấu hiệu vi phạm.

 5- Đơn tố cáo không giải quyết: Là đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do điều lệ Đảng và Luật Tố cáo quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lai nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên, nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên, nhưng nội dung của đơn không chứa đựng, phản ảnh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên, bản sao chụp chữ ký không trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

 Đối với những trường hợp không xem xét giải quyết, cấp ủy, ủy ban kiểm tra phải căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Trung ương để giải thích, thuyết phục tổ chức, cá nhân liên quan hiểu thông suốt và thực hiện nghiêm.

 6- Cơ quan tổ chức nào được giao trực tiếp giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết tố cáo thì cơ quan, tổ chức đó lết luận; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đề xuất biện pháp xử lý, báo cáo Đảng ủy và trả lời cho người tố cáo theo quy định.

 Tổ giải quyết tố cáo do Đảng ủy thành lập có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và tổ chức có liên quan báo cáo đề xuất Đảng ủy xem xét, kết luận và xử lý (nếu có).

 Cơ quan, tổ chức, tổ giải quyết tố cáo nêu tại khoản 6 điều này chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo và đề xuất của mình.

 **Điều 5. Nghiêm cấm những hành vi sau đây**

 1- Gây khó khăn, phiền hà đối với việc thực hiện quyền tố cáo của công dân.

 2- Tiết lộ họ, tên, địa chỉ, nơi công tác, bút tích của người tố cáo và những thông tin có thể làm lộ danh tính của người tố cáo.

 3- Thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết tố cáo; làm sai lệch hồ sơ vụ việc trong quá trình giải quyết tố cáo.

 4- Không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tố cáo trái với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; lợi dụng chức vụ quyền hạn trong giải quyết tố cáo để sách nhiễu, gây phiền hà cho đảng viên bị tố cáo.

 5- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo.

 6- Cản trở, can thiệp vào việc giải quyết tố cáo; cản trở việc thực hiện quyền tố cáo; đe dọa, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo; bao che đảng viên bị tố cáo; mua chuộc, hối lộ người giải quyết tố cáo; đe dọa, trả thù, xúc phạm người giải quyết tố cáo.

 Lợi dụng việc tố cáo để tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, xâm hại lợi ích của Đảng và Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; xuyên tạc, vu khống, gây rối an ninh trật tự; gây mất đoàn kết nội bộ; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín người khác.

 8- Đưa tin sai sự thật về việc tố cáo và giải quyết tố cáo.

 9- Vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giải quyết tố cáo.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

 **Điều 6. Nội dung tố cáo phải giai quyết**

 Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và thực hiện nhiệm vụ đảng viên; chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ, phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

 **Điều 7. Phân công trách nhiệm giải quyết tố cáo**

 1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trực tiếp giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến những quy định về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trường hợp tố cáo nhiều nội dung liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì giải quyết. Khi giải quyết Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan yêu cầu cử cán bộ tham gia tổ giải quyết tố cáo.

 2- Những nội dung tố cáo mà Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chưa đủ điều kiện xem xét thì đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo hoặc xin ý kiến tổ chức Đảng ở cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

 3- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các cơ quan sau đây để giải quyết tố cáo theo sự chỉ đạo của Đảng ủy.

 a) Ban Tuyên giáo Đảng ủy chủ trì giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến quan điểm, tư tưởng chính trị; truyền thông, báo chí, xuất bản.

 b) Chi ủy chi bộ cơ quan chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, những nội dung tố cáo liên qun đến việc chấp hành Luật và Điều lệ Mặt trận, đoàn thểmình; các nội dung có liên quan đến quản lý nhà nước theo quy định của Luật Tố cáo.

 c) Chi ủy chi bộ quân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xem xét giải quyết các nội dung có liên quan đến thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật dân quân tự vệ, Pháp Lệnh dự bi động viên, Luật quốc phòng.

 **Điều 8. Phối hợp giải quyết tố cáo**

 1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì giải quyết tố cáo, trực tiếp xem xét những nội dung thuộc trách nhiệm của mình; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo; báo cáo đề xuất Đảng ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết những đơn tố cáo phức tạp liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, đến trách nhiệm giải quyết tố cáo của nhiều cơ quan, tổ chức; tổng hợp kết quả giải quyết tố cáo đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

 2- Các tổ chức đảng quy định tại Điều 3 Quy định này trực tiếp giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình; có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết những nội dung tố cáo đảng viên có liên quan thuộc cấp mình quản lý.

 Trường hợp có ý kiến khác nhau thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo Đảng ủy xem xét quyết định.

 3- Khi trực tiếp giải quyết, chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết và sau khi kết luận về những nội dung tố cáo thuộc trách nhiệm của mình, các tổ chức đảng thông báo cho đảng viên bị tố cáo và người tố cáo theo quy định; đồng thời thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để xem xét, xử lý. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi xem xét, giải quyết và sau khi kết luận về những nội dung tố cáo thuộc trách nhiệm của mình thì thông báo cho đảng viên bị tố cáo và người tố cáo theo quy định; đồng thời thông báo cho tổ chức đảng có liên quan và những nội dung tổ chức, cá nhân nhận được tố cáo. Nếu nội dung tố cáo đã được đăng, phát triên các phương tiên thông tin đại chúng không đúng như kết luận của tổ chức có thẩm quyền thì phải yêu cầu đăng cải chính theo quy định của Luật Báo chí.

 4- Các trường hợp phức tạp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho một cơ quan chủ trì, có sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc Đảng ủy quyết định thành lập tổ giải quyết tố cáo.

 5- Qua giải quyết hoặc chủ trì giải quyết tố cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý, nếu thấy cần phải xem xét thi hành kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể, xử lý bằng pháp luật thì tổ chức đảng báo cáo Đảng ủy chỉ đạo xử lý. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với tổ chức đảng tổ chức kiểm điểm, quyết định kỷ luật hoặc đề nghị Đảng ủy quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên bị tố cáo có vi phạm theo thẩm quyền.

 **Điều 9. Trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan giải quyết tố cáo**

 1- Về trách nhiệm:

 a) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo thuộc trách nhiệm giải quyết, chuyển đơn tố cáo hoặc trích nội dung đơn tố cáo không thuộc trách nhiệm giải quyết cho cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm giải quyết theo quy định.

 b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoặc phối hợp giải quyết tố cáo đối với đảng viên theo quy định.

 c) Không được để lộ họ, tên, địa chỉ nơi công tác của người tố cáo, họ, tên, địa chỉ của người bị tố cáo, nội dung tố cáo cho các tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết. Không để người bị tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo đối với mình. Không được giao cho người tố cáo hoặc người có liên quan đến tố cáo giải quyết tố cáo.

 d) Không được sao, chụp các biên bản làm việc gửi cho người tố cáo và tổ chức, cá nhân không liên quan đến giải quyết tố cáo.

 2- Về thẩm quyền:

 a) Ban hành các văn bản để giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

 b) Thành lập tổ giải quyết tố cáo và thông báo cho đảng viên bị tố cáo và tổ chức đảng có đảng viên bị tố cáo biết để chấp hành; nắm tình hình liên quan đến đối tượng, nội dung tố cáo.

 c) Yêu cầu đảng viên bị tố cáo, người tố cáo và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết tố cáo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật, trả lời, báo cáo, trao đổi về những nội dung liên quan đến việc tố cáo và giải quyết tố cáo; yêu cầu đảng viên bị tố cáo, người tố cáo và tổ chức đảng có đảng viên bị tố cáo phối hợp và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền của mình trong quá trình giải quyết tố cáo.

 d) Qua chỉ đạo, giải quyết tố cáo, cơ quan giải quyết tố cáo xem xét, kết luận, xử lý; thông báo kết luận giải quyết tố cáo đến đảng viên bị tố cáo để chấp hành và đề nghị với tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo những vấn đề cần thiết (nếu có).

 - Trường hợp kết luận đảng viên bị tố cáo không vi phạm hoặc bị vu cáo, tố cáo sai sự thật thì phải thông báo bằng văn bản cho đảng viên bị tố cáo, cơ quan quản lý đảng viên bị tố cáo biết, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của đảng viên bị tố cáo bị xâm hại do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra; đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người tố cáo có dụng ý xấu, vu cáo hoặc tố cáo sai sự thật.

 - Trường hợp hành vi vi phạm pháp luật của đảng viên bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan bảo vệ pháp luật có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

 đ) Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan theo quy định.

 e) Chỉ đạo hoặc tổ chức tuyên truyền, phổ biến kết quả giải quyết tố cáo theo quy định.

 **Điều 10. Trách nhiệm và quyền của người tố cáo**

 1- Người tố cáo có trách nhiệm:

 a) Trình bày trung thực sự việc; ghi rõ họ, tên, địa chỉ, cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng của mình.

 b) Nếu phản ảnh trực tiếp thì được ghi lại bằng văn bản, người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ, chịu trách nhiệm vào văn bản.

 c) Không được gửi hoặc phổ biến nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung làm việc với tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo, nội dung thông báo kết quả giải quyết tố cáo của tổ chức đảng có thẩm quyền cho những tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm.

 d) Không được lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu cáo, đả kích, gây dự luận xấu đối với người khác.

 2- Người tố cáo có quyền:

 a) Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức đảng có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

 b) Được giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của mình.

 c) Yêu cầu tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo việc thụ lý giải quyết tố cáo, việc chuyển vụ việc tố cáo sang cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

 d) Được thông báo kết quả giải quyết tố cáo; yêu cầu cơ quan, tổ chức đảng có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trả thù, trù dập.

 **Điều 11. Trách nhiệm và quyền của đảng viên bị tố cáo**

1. Về trách nhiệm:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Đảng.

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hiện vật, văn bản có liên quan đến nội dung tố cáo đối với mình theo yêu cầu của cơ quan giải quyết tố cáo.

c) Phối hợp, cộng tác với cơ quan giải quyết tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo. Trình bày rõ, trung thực, đầy đủ, kịp thời những vấn đề bị tố cáo đối với tổ chức đảng có thẩm quyền; tự giác nhận rõ vi phạm, khuyết điểm của mình (nếu có).

d) Chấp hành nghiêm túc các yêu cầu, kết luận, quyết định của cơ quan giải quyết tố cáo hoặc của cấp có thẩm quyền; khắc phục sửa chữa những khuyết điểm, vi phạm hoặc hậu quả do mình gây ra (nếu có).

đ) Không được gây khó khăn, trở ngại hoặc đối phó với cơ quan giải quyết tố cáo; không được truy tìm, trấn áp, trả thù, trù dập người tố cáo bằng bất cứ hình thức nào.

2- Về quyền:

a) Được cơ quan giải quyết tố cáo thông báo về quyết định giải quyết tố cáo đối với mình.

b) Đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo: Giải thích rõ việc quyết định giải quyết tố cáo; xem xét, xử lý người tố cáo vu khống, có dụng ý xấu đối với mình.

c) Trình bày ý kiến, báo cáo giải trình, bảo lưu ý kiến; được sử dụng bằng chứng để chứng minh về các nội dung tố cáo liên quan đến mình.

d) Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật không liên quan đến nội dung tố cáo đối với mình hoặc thấy cơ quan giải quyết tố cáo thực hiện không đúng nội dung tố cáo đối với mình hoặc thấy cơ quan giải quyết tố cáo thực hiện không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền.

đ) Được đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại việc đánh giá, kết luận, quyết định đối với mình hoặc xem xét lại việc giải quyết tố cáo không đúng nội dung, yêu cầu, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan giải quyết tố cáo.

**Điều 12. Trách nhiệm và quyền của tổ chức, cá nhân có liên quan đến giải quyết tố cáo.**

1- Về trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm túc yêu cầu của cơ quan giải quyết tố cáo thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chức trách, nhiệm vụ của mình.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật liên quan đến nội dung tố cáo đầy đủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin , tài liệu, văn bản, hiện vật đó; không được từ chối hoặc đùn đẩy, né tránh cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật về những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chức trách nhiệm vụ của mình.

c) Không tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật có liên quan đến vụ việc tố cáo cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

d) Tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo phải đảm bảo quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về đảng viên vi phạm; phối hợp và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo; không được bao che những việc làm sai trái của đảng viên bị tố cáo.

2- Về quyền:

a) Được cơ quan giải quyết tố cáo thông báo trước về thời gian, nội dung, yêu cầu làm việc với cơ quan giải quyết tố cáo.

b) Trao đổi với cơ quan giải quyết tố cáo về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu hoặc đề nghị của cơ quan giải quyết tố cáo.

c) Từ chối trả lời hoặc cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật không liên quan đến vụ việc giải quyết tố cáo.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

 1- Tổ chức đảng, đảng viên, công dân có thành tích trong việc tố cáo, giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc Đảng ủy quản lý thì được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

 2- Tổ chức đảng, đảng viên, công dân có sai phạm trong việc tố cáo, giải quyết tố cáo phải được xem xét xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3- Những tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân có liên quan cảntrở, dìm bỏ, đùn đẩy, né tránh hoặc vi phạm các quy định về giải quyết tố cáo phải được xem xét xử lý về trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

 **Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định**

 1- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này ở chi bộ mình.

 2- Căn cứ quy định này các chi bộ trực thuộc Đảng ủy vận dụng thực hiện việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên thuộc chi bộ mình quản lý.

 3- Các chi bộ, đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm kết luận, thông báo, quyết định của tổ chức có thẩm quyền về giải quyết tố cáo và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Đảng ủy xem xét quyết định.

 4- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm giúp Đảng ủy đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; báo Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tình hình giải quyết tố cáo đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

 Quy định này có hiệu lực kề từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (báo cáo);- Các đồng chí trong Đảng ủy;- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy;- Lưu VT,26b. | **T/M ĐẢNG ỦY**PHÓ BÍ THƯĐã ký**Phạm Thanh Diễn** |